

Số: **357** /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **08** tháng **3** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý sản phẩm thuộc Chương trình
mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 1162/QĐ-VPĐP-OCOP ngày 17/9/2020 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP Việt Nam;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 36/TTr-SNN ngày 22/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

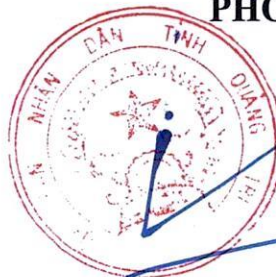
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có sản phẩm đã được công nhận là sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ NN&PTNT (B/cáo);
- CT, PCT TT Hà Sỹ Đồng;
- PVP Nguyễn Cửu;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT, KT_{Ph}. *HC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Quản lý sản phẩm thuộc Chương trình
mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
(Kèm theo Quyết định số: **357** /QĐ-UBND ngày **08** / **3** /2023
của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý sản phẩm đã được chứng nhận là sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, còn thời hạn theo quy định (gọi tắt là sản phẩm OCOP); quy định về việc khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm OCOP (gọi tắt là chủ thể OCOP) thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (gọi tắt là Chương trình OCOP) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng


Quy chế này áp dụng cho các chủ thể OCOP, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chương II **QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

Điều 3. Xây dựng và công bố quy trình sản xuất

1. Các chủ thể OCOP xây dựng quy trình sản xuất gắn với đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước và đảm bảo các quy định hiện hành.

2. Quy trình sản xuất được xây dựng từ khâu nguyên liệu đầu vào, đến quá trình sơ chế, chế biến, bao gói, bảo quản và lưu thông trên thị trường; từng công đoạn được mô tả chi tiết, cụ thể các nội dung, yêu cầu bắt buộc thực hiện để có kết quả đầu ra sản phẩm đảm bảo chất lượng. Quá trình sản xuất tuân thủ nghiêm túc quy trình sản xuất; thiết lập hồ sơ (sổ sách, phần mềm...) theo dõi, lưu trữ đầy đủ, chính xác thông tin liên quan từng lô hàng sản xuất và có phương án xử lý khi sản phẩm không đảm bảo chất lượng.

3. Chủ thể OCOP phải niêm yết công khai quy trình sản xuất tại vị trí dễ quan sát ở cơ sở sản xuất để tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thuận lợi kiểm tra, giám sát. 

Điều 4. Quản lý chất lượng nguyên liệu sản xuất

1. Nguyên liệu sản xuất đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được bảo quản theo đúng quy định.
2. Chủ thể OCOP có trách nhiệm quản lý nguyên liệu sản xuất đầu vào bằng việc thiết lập hệ thống theo dõi, hồ sơ truy xuất nguồn gốc nguyên liệu (hợp đồng, hóa đơn, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận nguyên liệu ...).
3. Theo dõi, đánh giá chất lượng nguyên liệu sản xuất sản phẩm, hàng hóa.
4. Phân loại và sơ chế nguyên liệu sản xuất đảm bảo nguyên liệu theo đúng quy trình sản xuất đã công bố đạt chất lượng cao nhất.

Điều 5. Kiểm soát quá trình sản xuất

Chủ thể OCOP thực hiện:

1. Kiểm soát quá trình sản xuất theo đúng quy trình sản xuất đã công bố, đảm bảo chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.
2. Áp dụng và duy trì tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm mà chủ thể OCOP đã công bố.
3. Tăng cường tự kiểm soát, giám sát chất lượng theo chuỗi giá trị sản phẩm. Vận hành chương trình giám sát và quản lý chất lượng sản phẩm OCOP.
4. Trang thiết bị sản xuất đạt chuẩn theo quy định và có Quy trình quản lý trang thiết bị sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn quy định, nhằm đảm bảo tối đa chất lượng sản phẩm OCOP.
5. Kiểm soát chất lượng nguyên liệu, chất lượng vật tư, chất lượng bao bì chứa đựng sản phẩm OCOP nhằm đảm bảo và duy trì ổn định chất lượng sản phẩm.
6. Định kỳ theo kế hoạch kiểm soát chất lượng, tiến hành đánh giá chất lượng sản phẩm OCOP nội bộ theo tiêu chuẩn đã công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.
7. Vận hành công trình, thiết bị xử lý chất thải, nước thải, khí thải. Tự kiểm soát và giám sát chất lượng môi trường theo quy định.

Điều 6. Quản lý chất lượng sản phẩm

1. Chủ thể OCOP có hệ thống kho bảo quản sản phẩm OCOP, bảo quản nguyên liệu sản xuất đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm; có kế hoạch kiểm soát chất lượng sản phẩm thường xuyên; có biện pháp xử lý kịp thời nếu phát hiện sản phẩm OCOP không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.
2. Sản phẩm OCOP trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường phải phù hợp với chất lượng chủ thể OCOP đã công bố áp dụng, được dán tem OCOP đúng quy định.
3. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có trách nhiệm thực hiện quản lý chất lượng đối với sản phẩm OCOP theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Dược, Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn

thực phẩm, Quyết định số 4346/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các quy định hiện hành.

Điều 7. Thực hiện truy xuất nguồn gốc

1. Khi xảy ra sự cố gây mất an toàn thực phẩm hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc lô sản phẩm không đảm bảo chất lượng, chủ thể OCOP báo cáo kịp thời với cơ quan chức năng về nguồn gốc lô sản phẩm đó, phối hợp xác định rõ nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm để xử lý kịp thời, đảm bảo tránh gây hậu quả nghiêm trọng, những tổn thất không đáng có về sức khỏe, tính mạng và những thiệt hại về kinh tế của người tiêu dùng.

2. Việc thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý sản phẩm không đảm bảo an toàn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương III

SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN OCOP VIỆT NAM


Điều 8. Nhãn hiệu chứng nhận OCOP Việt Nam và điều kiện sử dụng

1. Nhãn hiệu chứng nhận: là nhãn hiệu được đăng ký bảo hộ cho sản phẩm được công nhận OCOP của Việt Nam và các hoạt động liên quan theo quy định của pháp luật. Nhãn hiệu chứng nhận là biểu trưng của Chương trình OCOP, đồng thời là nhãn hiệu được sử dụng để chứng nhận các sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP Việt Nam.

2. Sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận là sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm và được UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND huyện) công nhận đạt 3 sao, UBND tỉnh công nhận đạt 4 sao hoặc được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận đạt 5 sao theo quy định.

3. Quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận: Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận trên các văn bản, giấy tờ, phương tiện nhằm tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá... Chương trình OCOP, sản phẩm OCOP Việt Nam; gắn (in, dán, đúc, dập hoặc hình thức khác) nhãn hiệu chứng nhận đó trên sản phẩm, phương tiện kinh doanh sản phẩm và giấy tờ giao dịch nhằm mua, bán và quảng bá, giới thiệu sản phẩm đó.

4. Tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận mà không cần xin phép khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.
- b) Sản phẩm được công nhận OCOP từ 3 sao trở lên theo quy định và trong thời hạn còn hiệu lực.
- c) Đảm bảo các sản phẩm được gắn nhãn hiệu chứng nhận phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chí, tiêu chuẩn, chất lượng theo hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP nộp các cơ quan có thẩm quyền. 

d) Thực hiện đầy đủ các yêu cầu, quy định về hoạt động kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý Chương trình OCOP từ trung ương đến địa phương (nếu có).

Điều 9. Quy định về sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận là tự nguyện, không bắt buộc đối với các tổ chức, cá nhân có sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP Việt Nam.

2. Việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận trên nhãn hàng hóa, bao bì, phương tiện quảng bá, giới thiệu sản phẩm cho sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP phải thực hiện theo quy định sau:

a) Sản phẩm được công nhận 3 sao, 4 sao, 5 sao phải gắn số sao dưới nhãn hiệu chứng nhận, được quy định cụ thể về quy cách gắn sao tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy chế này.

b) Nhãn hiệu chứng nhận phải được đặt ở vị trí trang trọng, dễ nhìn, dễ đọc trên nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm và các tài liệu, phương tiện khác liên quan.

Điều 10. Quản lý việc sử dụng nhãn hiệu OCOP Việt Nam

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, xử lý việc quản lý, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận OCOP Việt Nam trên địa bàn toàn tỉnh. Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện các chủ thể OCOP, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị cấp thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ tối đa không quá 6 tháng hoặc thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu OCOP Việt Nam theo quy định.

Chương IV KHEN THƯỞNG CHO CHỦ THỂ OCOP

Điều 11. Giải thích từ ngữ

1. Sản phẩm công nhận lần đầu: Là sản phẩm lần đầu tham gia Chương trình OCOP và được UBND tỉnh Quyết định công nhận kết quả đánh giá, phân hạng và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP 4 sao, UBND huyện Quyết định công nhận kết quả đánh giá, phân hạng và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao; sản phẩm lần đầu tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Quốc gia và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quyết định công nhận kết quả đánh giá, phân hạng và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP 5 sao.

2. Sản phẩm nâng hạng: Là sản phẩm tham gia Chương trình OCOP được UBND tỉnh Quyết định công nhận năm 2022 trở về trước, UBND huyện Quyết định công nhận đang còn hoặc đã hết hiệu lực (36 tháng), tham gia đánh giá, phân hạng và được UBND tỉnh Quyết định công nhận kết quả đánh giá, phân hạng và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP hạng cao hơn (hạng 3 sao lên hạng 4 sao).

3. Sản phẩm công nhận lại: Là sản phẩm tham gia Chương trình OCOP đã được UBND tỉnh, UBND huyện Quyết định công nhận nhưng hết hiệu lực (36 tháng), tham gia đánh giá, phân hạng nhưng không nâng hạng; sản phẩm đã được

công nhận OCOP 5 sao nhưng hết hiệu lực (36 tháng) tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Quốc gia và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quyết định công nhận kết quả đánh giá, phân hạng và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP.

Điều 12. Hình thức khen thưởng

1. UBND huyện cấp Giấy chứng nhận kèm tiền thưởng đối với mỗi sản phẩm được công nhận đạt 3 sao.

2. UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận kèm tiền thưởng đối với mỗi sản phẩm được công nhận đạt 4 sao.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp Giấy chứng nhận, UBND tỉnh tặng tiền thưởng đối với mỗi sản phẩm được công nhận đạt 5 sao.

4. Sản phẩm tham gia Chương trình OCOP đã được UBND tỉnh, UBND huyện Quyết định công nhận đang còn hiệu lực trên 6 tháng tham gia đánh giá, phân hạng nhưng không nâng hạng thì được cấp Giấy chứng nhận nhưng không kèm tiền thưởng.

Điều 13. Mức khen thưởng

1. Sản phẩm được công nhận OCOP 4 sao:

a) Sản phẩm công nhận lần đầu: 5.000.000 đồng.

b) Sản phẩm nâng hạng: 2.000.000 đồng.

2. Sản phẩm được công nhận OCOP 5 sao: 12.000.000 đồng.

3. Sản phẩm được công nhận lại:


a) Sản phẩm hạng 4 sao: 1.000.000 đồng.

b) Sản phẩm hạng 5 sao: 3.000.000 đồng.

4. UBND huyện Quy định mức khen thưởng đối với sản phẩm được công nhận OCOP 3 sao lần đầu và sản phẩm OCOP 3 sao được công nhận lại.

Điều 14. Kinh phí khen thưởng

1. Kinh phí tổ chức Hội nghị công bố quyết định, trao giấy chứng nhận, in giấy chứng nhận, khung chứng nhận và tiền thưởng cho các sản phẩm được công nhận 4 sao, 5 sao được trích từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phân bổ cho Chi cục Phát triển nông thôn Quảng Trị thực hiện Chương trình OCOP hàng năm.

2. Kinh phí tổ chức Hội nghị công bố quyết định, trao giấy chứng nhận, in giấy chứng nhận, khung chứng nhận và tiền thưởng cho các sản phẩm được công nhận 3 sao được trích từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phân bổ cho cấp huyện thực hiện Chương trình OCOP hàng năm hoặc từ nguồn kinh phí khác thuộc ngân sách cấp huyện chịu trách nhiệm đảm bảo, bố trí thực hiện. 

Chương V

THU HỒI CHỨNG NHẬN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Thu hồi chứng nhận sản phẩm OCOP

Đối với các sản phẩm OCOP, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét và kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi chứng nhận khi vi phạm một trong các nội dung sau:

1. Không sử dụng đúng nguồn nguyên liệu tại địa phương, không thực hiện liên kết sản xuất, thu mua nguyên liệu và không thực hiện đúng quy trình sản xuất đã công bố.
2. Sản phẩm không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
3. Sản xuất, mua bán sản phẩm OCOP đã hết hạn sử dụng, đã bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấm lưu thông.
4. Sản xuất, mua bán, trao đổi, tiếp thị sản phẩm OCOP không bảo đảm các tiêu chuẩn đã công bố hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Cố tình cung cấp sai hoặc giả mạo kết quả thử nghiệm, kiểm tra, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm OCOP.
5. Thông tin, quảng cáo sai sự thật hoặc có hành vi gian dối về chất lượng sản phẩm, về nguồn gốc và xuất xứ sản phẩm OCOP, không xuất trình được hồ sơ lưu quá trình sản xuất khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.
6. Sản phẩm cung cấp ra thị trường có dán tem OCOP nhưng không đúng với chất lượng của sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng và công nhận.
7. Sử dụng nhãn hiệu OCOP không đúng quy định tại Điều 9 và Điều 10 Quy chế này.
8. Các vi phạm khác liên quan đến tiêu chí, hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và các quy định, pháp luật được phát hiện, xử lý.

Điều 16. Xử lý vi phạm

1. Chủ thể, sản phẩm OCOP vi phạm các quy định tại Quy chế này sẽ bị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định hiện hành.
2. Sản phẩm OCOP ngoài xử lý vi phạm quy định tại Quy chế này, còn bị xử lý vi phạm quy định như các sản phẩm, hàng hóa thông thường khác.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan chức năng

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- a) Là cơ quan thường trực, đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn



vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quy chế này.

b) Hàng năm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức làm việc, kiểm tra các chủ thể OCOP; kiểm tra công tác chỉ đạo, hướng dẫn của UBND cấp huyện đối với cơ sở về thực hiện quy trình sản xuất, phát hiện những khó khăn, vướng mắc, kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quy chế này tại các địa phương, cơ sở. Trường hợp các sở, ngành trong lĩnh vực được giao tiến hành kiểm tra phát hiện những sản phẩm OCOP thực hiện không đảm bảo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện xem xét, thu hồi giấy chứng nhận sản phẩm OCOP đối với chủ thể và xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

d) Tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng các sản phẩm OCOP thuộc phạm vi quản lý của ngành theo quy định.

e) Hướng dẫn các địa phương, chủ thể OCOP triển khai thực hiện các tiêu chí có liên quan về an toàn thực phẩm để tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP đối với các nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành. Hướng dẫn chủ thể OCOP lập hồ sơ công bố chất lượng theo quy định đối với các nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành.

2. Sở Y tế

a) Tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, sản phẩm OCOP thuộc phạm vi quản lý của ngành theo quy định.

b) Hướng dẫn chủ thể OCOP lập hồ sơ công bố chất lượng theo quy định đối với các nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành.

c) Hướng dẫn các địa phương, các chủ thể OCOP hoàn thiện hồ sơ phân hạng sản phẩm OCOP, triển khai thực hiện các tiêu chí có liên quan để phát triển sản phẩm thuộc nhóm thực phẩm chức năng, thuốc từ dược liệu, thuốc Y học cổ truyền; nhóm mỹ phẩm; nhóm trang thiết bị, dụng cụ y tế; nhóm thảo dược khác; nhóm nước khoáng thiên nhiên, nước uống tinh khiết.

d) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các Chủ thể OCOP, các tổ chức, cá nhân có liên quan và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm trên lĩnh vực được giao.

3. Sở Công Thương

a) Tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về sản phẩm OCOP thuộc phạm vi quản lý của ngành theo quy định.

b) Hướng dẫn các địa phương, các chủ thể OCOP triển khai thực hiện các tiêu chí có liên quan về an toàn thực phẩm để tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP đối với các nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành. Hướng dẫn Chủ thể OCOP lập hồ sơ công bố chất lượng theo quy định đối với các nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành.

c) Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm OCOP thông qua

các hội chợ, triển lãm, diễn đàn,... trong và ngoài tỉnh.

d) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các chủ thể OCOP, các tổ chức, cá nhân có liên quan và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm trên lĩnh vực được giao.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về sản phẩm OCOP thuộc phạm vi quản lý của ngành đối với nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có sản phẩm du lịch tham gia Chương trình OCOP thực hiện các nội dung theo tiêu chí quy định để phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

c) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các chủ thể OCOP, các tổ chức, cá nhân có liên quan và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm trên lĩnh vực được giao.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về sản phẩm OCOP thuộc phạm vi quản lý của ngành đối với nhóm thủ công mỹ nghệ, trang trí; thủ công mỹ nghệ gia dụng.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình OCOP hoàn thiện hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của ngành; đăng ký, bảo hộ nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, hàng hóa; đăng ký sử dụng mã số, mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; ghi nhãn sản phẩm, hàng hóa đúng quy định.

c) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các chủ thể OCOP, các tổ chức, cá nhân có liên quan và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm trên lĩnh vực được giao.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quản lý về bảo vệ môi trường cho các chủ thể OCOP.

b) Hướng dẫn các địa phương, các chủ thể OCOP lập hồ sơ về tiêu chí môi trường theo quy định.

7. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện Quy chế này.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các chủ thể OCOP thực hiện nghiêm túc quy chế này. ĐK

b) Kiểm tra việc thực hiện Quy chế của các chủ thể OCOP; báo cáo định kỳ (cuối năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình quản lý sản phẩm OCOP; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về chất lượng sản phẩm OCOP trên địa bàn.

Điều 18. Đối với chủ thể OCOP

1. Đảm bảo điều kiện cần thiết: Nhân lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật, tổ chức, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa do cơ sở sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố và theo quy định.

2. Thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan kiểm tra, giám sát và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Chấp hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này và biện pháp xử lý của các cơ quan kiểm tra, giám sát.

4. Thực hiện công bố lại khi có thay đổi về nhãn mác, định lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm OCOP.

5. Thực hiện các nội dung nêu tại Quy chế này và báo cáo cơ quan kiểm tra, giám sát khi được yêu cầu.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP; cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc hoặc phát hiện những nội dung cần bổ sung, sửa đổi, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.



PHỤ LỤC I
NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM OCOP VIỆT NAM VÀ
QUY CÁCH GẮN SAO CHO SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN OCOP
(Kèm theo Quyết định số 357 /QĐ-UBND ngày 08 / 3 /2023
của UBND tỉnh Quảng Trị)

LOGO QUY CHUẨN



KÍCH THƯỚC



LOGO VÀ VÙNG AN TOÀN



LOGO NHỎ NHẤT: 10X30MM



DƯƠNG BẢN IN MÀU ĐEN



ÂM BẢN IN NÉN MÀU



ÂM BẢN IN NÉN ĐEN

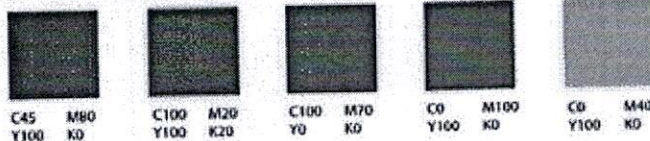


FONT CHỮ

Roboto Condensed - Bold

abcdefghijklmnopqrstuvwxyz
ABCDEFGHIJKLMNOPQRSTUVWXYZ
0123456789

MÀU SẮC



C45 Y100	M80 K0	C100 Y100	M20 K20	C100 Y0	M70 K0	C0 Y100	M100 K0	C0 Y100	M40 K0
-------------	-----------	--------------	------------	------------	-----------	------------	------------	------------	-----------

1. Sản phẩm đạt 03 sao



2. Sản phẩm đạt 04 sao



3. Sản phẩm đạt 05 sao

